

Trường nguyên vọng 1: THPT Lộc Hưng

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
1	820001	Lê Tuấn An	08/09/1996	1	0.50	3.25	1.00	6.25	1.00	7.25						
2	820002	Nguyễn Tuấn An	05/02/1997	1	0.75	3.00	0.00	4.50	1.00	5.50	Liệt					
3	820003	Hồ Hoài Anh	31/12/1997	1	3.25	5.00	3.75	19.00	1.00	20.00						
4	820004	Lê Tuấn Anh	03/01/1997	1	2.50	2.50	1.25	10.00	1.00	11.00						
5	820005	Lê Tuấn Anh	20/01/1997	1	2.25	3.00	2.25	12.00	2.50	14.50						
6	820006	Nguyễn Thị Trúc Anh	07/07/1997	1	5.25	4.25	3.25	21.25	2.50	23.75						
7	820007	Phạm Tuấn Anh	06/05/1997	1	4.00	4.50	2.50	17.50	2.00	19.50						
8	820008	Phùng Việt Anh	12/10/1997	1	2.50	3.75	1.50	11.75	1.50	13.25						
9	820009	Lê Hồng Ân	09/06/1997	1	2.75	5.50	3.50	18.00	2.50	20.50						
10	820010	Phạm Hồng Ân	01/04/1997	1	Vắng	Vắng	Vắng	0.00	1.00	1.00	Liệt					
11	820011	Nguyễn Minh Âu	10/03/1997	1	2.75	5.50	4.00	19.00	2.00	21.00						
12	820012	Đoàn Hoài Bảo	17/03/1997	1	2.50	3.25	3.50	15.25	0.50	15.75						
13	820013	Lê Quốc Bảo	09/11/1997	1	2.00	4.00	1.00	10.00	1.00	11.00						
14	820014	Phạm Chí Bảo	29/08/1997	1	2.00	3.50	2.00	11.50	0.50	12.00						
15	820015	Phan Anh Bảo	26/12/1997	1	2.50	4.25	4.75	18.75	1.00	19.75						
16	820016	Trần Hải Bằng	07/03/1997	1	5.00	7.50	6.25	30.00	2.50	32.50						
17	820017	Đặng Thị Bé	02/01/1997	1	5.50	8.00	8.00	35.00	1.50	36.50						
18	820018	Phạm Duy Bình	23/07/1997	1	3.75	4.25	4.25	20.25	1.00	21.25						
19	820019	Hồ Hoàng Bửu	26/05/1997	1	2.75	4.00	1.50	12.50	0.00	12.50						
20	820020	Dương Thị Sơn Ca	15/12/1997	1	3.00	5.00	4.00	19.00	2.00	21.00						
21	820021	Đoàn Duy Cảnh	12/11/1997	1	2.00	5.50	4.50	18.50	1.50	20.00						
22	820022	Lê Văn Cảnh	19/10/1997	1	3.00	3.75	4.75	19.25	1.00	20.25						
23	820023	Trần Thị Mỹ Chi	01/01/1997	1	3.25	6.25	4.00	20.75	1.00	21.75						
24	820024	Trương Thị Linh Chi	26/05/1997	1	3.75	7.25	5.75	26.25	1.50	27.75						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
25	820025	Lê Nguyễn Kim Chung	27/07/1997	2	5.50	5.50	5.50	27.50	2.00	29.50						
26	820026	Nguyễn Văn Chương	10/06/1997	2	1.25	4.00	2.00	10.50	2.50	13.00						
27	820027	Nguyễn Võ Chí Công	01/04/1997	2	3.00	5.25	3.25	17.75	2.50	20.25						
28	820028	Trần Thị Thu Cúc	02/08/1997	2	4.00	4.00	3.75	19.50	2.00	21.50						
29	820029	Trần Thị Cúc	27/12/1997	2	4.00	4.75	3.75	20.25	2.50	22.75						
30	820030	Bùi Trần Cung	01/08/1997	2	2.75	3.75	3.75	16.75	2.00	18.75						
31	820031	Nguyễn Minh Cường	14/09/1997	2	2.50	2.75	1.25	10.25	1.00	11.25						
32	820032	Trần Chí Cường	21/01/1996	2	Vắng	Vắng	Vắng	0.00	0.00	0.00	Liệt					
33	820033	Nguyễn Công Danh	10/08/1997	2	3.25	3.50	1.00	12.00	1.00	13.00						
34	820034	Phạm Thị Cẩm Dân	26/07/1997	2	3.50	3.75	2.25	15.25	1.00	16.25						
35	820035	Phạm Hùng Dĩ	21/07/1996	2	2.25	4.00	2.50	13.50	1.00	14.50						
36	820036	Nguyễn Phan Kiều Diễm	15/09/1997	2	1.75	4.50	4.00	16.00	1.50	17.50						
37	820037	Võ Ngọc Diệp	28/01/1997	2	3.75	4.50	3.50	19.00	1.50	20.50						
38	820038	Đặng Thị Diệu	21/09/1997	2	2.00	5.75	4.25	18.25	2.50	20.75						
39	820039	Phạm Văn Dinh	03/04/1996	2	2.50	4.50	3.50	16.50	2.00	18.50						
40	820040	Nguyễn Thị Thùy Dung	07/12/1997	2	2.00	5.00	4.00	17.00	1.50	18.50						
41	820041	Đặng Huỳnh Duy	10/04/1997	2	1.75	3.50	3.50	14.00	1.00	15.00						
42	820042	Trần Thị Thúy Duy	17/02/1997	2	5.25	6.00	4.00	24.50	1.50	26.00						
43	820043	Lê Thị Trà Dương	17/04/1997	2	3.00	5.00	1.50	14.00	1.00	15.00						
44	820044	Nguyễn Đông Dương	06/08/1997	2	3.50	5.50	6.50	25.50	2.50	28.00						
45	820045	Đặng Thành Đạt	02/05/1997	2	4.50	4.50	1.75	17.00	1.50	18.50						
46	820046	Ngô Tấn Đạt	12/09/1997	2	3.25	5.00	2.25	16.00	1.50	17.50						
47	820047	Phạm Quốc Đạt	21/03/1997	2	2.00	5.25	0.25	9.75	0.50	10.25						
48	820048	Võ Thị Diễm	27/07/1997	2	1.25	2.25	3.75	12.25	2.50	14.75						
49	820049	Phạm Thanh Điền	29/01/1997	3	0.75	3.00	1.75	8.00	1.50	9.50						
50	820050	Đặng Châu Đoan	21/09/1997	3	3.50	4.75	3.50	18.75	1.50	20.25						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
51	820051	Nguyễn Văn Đông	12/02/1996	3	2.00	6.75	4.00	18.75	2.50	21.25						
52	820052	Lê Việt Đức	15/08/1997	3	3.50	4.75	4.50	20.75	2.50	23.25						
53	820053	Lê Hoàng Giang	06/12/1997	3	2.50	5.00	2.00	14.00	1.00	15.00						
54	820054	Nguyễn Đặng Vũ Trường Gia	09/07/1997	3	2.25	4.75	0.25	9.75	1.00	10.75						
55	820055	Nguyễn Thị Trúc Giang	07/11/1997	3	2.00	2.75	5.75	18.25	0.50	18.75						
56	820056	Nguyễn Trường Giang	14/08/1997	3	2.75	5.00	5.75	22.00	1.00	23.00						
57	820057	Phạm Hoàng Giang	30/01/1996	3	3.00	3.75	4.00	17.75	2.00	19.75						
58	820058	Võ Văn Giao	19/06/1997	3	1.75	3.25	0.00	6.75	1.00	7.75	Liệt					
59	820059	Trần Thị Ngọc Giàu	22/07/1997	3	2.25	5.00	1.50	12.50	1.50	14.00						
60	820060	Nguyễn Thị Hà	28/08/1997	3	3.75	3.25	0.50	11.75	0.50	12.25						
61	820061	Võ Thị Hà	22/07/1996	3	0.50	3.75	0.00	4.75	1.00	5.75	Liệt					
62	820062	Nguyễn Thanh Hải	17/08/1997	3	4.00	7.25	4.75	24.75	2.50	27.25						
63	820063	Trần Giang Hải	13/08/1997	3	3.75	7.25	3.50	21.75	2.50	24.25						
64	820064	Trần Ngọc Hải	13/04/1997	3	2.50	5.00	0.25	10.50	2.00	12.50						
65	820065	Huỳnh Như Hải	28/08/1997	3	2.75	4.50	0.25	10.50	1.50	12.00						
66	820066	Nguyễn Ngọc Hải	24/10/1997	3	2.00	3.50	2.00	11.50	1.00	12.50						
67	820067	Trương Thị Mỹ Hạnh	20/10/1997	3	3.00	5.00	5.75	22.50	2.50	25.00						
68	820068	Đoàn Nhật Hào	06/04/1997	3	1.75	4.50	3.75	15.50	2.50	18.00						
69	820069	Phạm Anh Hào	24/05/1997	3	2.00	4.25	0.25	8.75	1.00	9.75						
70	820070	Tạ Anh Hào	07/11/1997	3	1.25	3.50	1.75	9.50	1.50	11.00						
71	820071	Trần Anh Hào	10/03/1997	3	6.25	4.00	4.50	25.50	1.00	26.50						
72	820072	Nguyễn Thị Tú Hào	25/06/1997	3	3.50	5.25	3.25	18.75	1.50	20.25						
73	820073	Trần Thanh Hào	27/11/1997	4	1.25	4.50	0.75	8.50	1.00	9.50						
74	820074	Đặng Thị Thúy Hằng	01/10/1997	4	4.25	5.25	4.00	21.75	2.00	23.75						
75	820075	Nguyễn Thị Thanh Hằng	26/04/1997	4	1.50	4.25	2.50	12.25	1.50	13.75						
76	820076	Nguyễn Thị Thúy Hằng	15/04/1996	4	2.75	3.75	2.75	14.75	1.50	16.25						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
77	820077	Nguyễn Thị Hằng	01/06/1997	4	3.75	5.00	4.00	20.50	2.50	23.00						
78	820078	Phan Thị Hằng	01/11/1996	4	4.50	4.00	3.25	19.50	2.50	22.00						
79	820079	Nguyễn Thị Thanh Hân	10/10/1997	4	2.50	2.25	1.25	9.75	1.00	10.75						
80	820080	Trương Ngọc Hân	08/06/1997	4	3.25	6.50	6.75	26.50	2.50	29.00						
81	820081	Lê Trọng Hậu	06/06/1997	4	2.50	4.50	0.50	10.50	1.00	11.50						
82	820082	Phạm Văn Hậu	09/05/1995	4	1.50	4.75	0.50	8.75	2.00	10.75						
83	820083	Trần Công Hậu	25/03/1997	4	2.50	4.00	0.00	9.00	0.50	9.50	Liệt					
84	820084	Trần Công Hậu	30/08/1997	4	2.50	5.00	0.25	10.50	2.00	12.50						
85	820085	Đặng Thị Thanh Hiền	26/06/1997	4	2.25	3.75	4.50	17.25	2.50	19.75						
86	820086	Võ Thị Thu Hiền	20/05/1997	4	3.50	4.75	2.75	17.25	2.50	19.75						
87	820087	Huỳnh Trung Hiếu	25/04/1997	4	2.75	4.50	1.50	13.00	1.50	14.50						
88	820088	Trần Minh Hiếu	10/09/1997	4	3.00	5.25	5.75	22.75	2.00	24.75						
89	820089	Võ Minh Hiếu	23/10/1997	4	1.00	4.25	1.50	9.25	2.00	11.25						
90	820090	Nguyễn Thị Thu Hoa	28/08/1997	4	4.00	5.25	3.00	19.25	2.50	21.75						
91	820091	Phạm Lê Như Hoa	08/11/1997	4	3.25	4.75	3.75	18.75	0.00	18.75						
92	820092	Trương Thị Diệu Hoa	21/12/1997	4	3.25	5.00	4.75	21.00	1.00	22.00						
93	820093	Nguyễn Xuân Hoài	28/03/1997	4	1.75	4.75	0.00	8.25	2.00	10.25	Liệt					
94	820094	Trần Thị Thanh Hoài	30/11/1997	4	6.25	6.75	8.00	35.25	2.00	37.25						
95	820095	Nguyễn Thị Cẩm Hồng	30/01/1997	4	4.00	6.25	4.25	22.75	2.50	25.25						
96	820096	Trần Thị Hồng	27/12/1997	4	3.75	4.75	4.50	21.25	2.00	23.25						
97	820097	Phan Thị Hồng Huế	30/04/1997	5	3.25	4.00	4.00	18.50	2.50	21.00						
98	820098	Ngô Thị Huệ	13/08/1997	5	3.25	5.25	4.50	20.75	2.50	23.25						
99	820099	Đặng Việt Hùng	18/03/1997	5	2.50	5.00	2.25	14.50	1.00	15.50						
100	820100	Phan Võ Mạnh Hùng	29/07/1997	5	1.50	2.75	0.00	5.75	1.50	7.25	Liệt					
101	820101	Dương Quốc Huy	16/10/1996	5	1.50	3.00	0.00	6.00	1.00	7.00	Liệt					
102	820102	Huỳnh Văn Huy	23/04/1997	5	0.50	2.75	0.00	3.75	1.00	4.75	Liệt					

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
103	820103	Lê Thành Huy	17/06/1997	5	1.75	2.50	1.75	9.50	1.50	11.00						
104	820104	Nguyễn Hoàng Huy	09/04/1997	5	1.75	3.50	1.00	9.00	1.00	10.00						
105	820105	Trần Nhật Qui	10/02/1997	5	4.00	7.00	3.00	21.00	2.50	23.50						
106	820106	Trần Thị Ngọc Huyền	07/12/1997	5	2.50	4.50	2.50	14.50	1.00	15.50						
107	820107	Trần Thị Ngọc Huyền	27/08/1997	5	4.00	6.25	7.25	28.75	2.50	31.25						
108	820108	Lê Thị Trúc Huỳnh	18/08/1997	5	5.00	6.50	7.25	31.00	2.50	33.50						
109	820109	Nguyễn Thị Huệ Huỳnh	03/10/1997	5	4.25	4.50	5.50	24.00	1.50	25.50						
110	820110	Lê Trúc Hương	15/10/1997	5	2.25	3.50	0.75	9.50	1.00	10.50						
111	820111	Nguyễn Thị Thu Hương	25/05/1997	5	5.50	6.00	4.50	26.00	2.50	28.50						
112	820112	Nguyễn Thị Xuân Hương	10/09/1997	5	1.50	4.25	1.75	10.75	2.50	13.25						
113	820113	Trương Cao Quỳnh Hương	19/11/1997	5	3.00	4.75	4.75	20.25	2.50	22.75						
114	820114	Trần Quốc Hữu	15/03/1997	5	0.50	4.25	0.25	5.75	1.00	6.75						
115	820115	Huỳnh Thị Khá	21/08/1996	5	1.50	3.00	0.50	7.00	1.00	8.00						
116	820116	Âu Văn Khang	13/09/1997	5	3.25	6.00	5.75	24.00	2.50	26.50						
117	820117	Phạm Dương Khang	06/02/1997	5	3.75	6.25	6.50	26.75	2.00	28.75						
118	820118	Phan Minh Khang	11/10/1997	5	5.00	5.50	4.00	23.50	1.00	24.50						
119	820119	Võ Hải Khang	13/01/1997	5	3.50	5.50	1.50	15.50	2.00	17.50						
120	820120	Nguyễn Văn Khanh	05/10/1997	5	1.75	4.50	0.25	8.50	1.50	10.00						
121	820121	Trần Văn Khanh	18/10/1996	6	2.00	4.00	0.75	9.50	1.00	10.50						
122	820122	Trần Anh Khoa	20/05/1997	6	4.25	7.00	5.75	27.00	2.50	29.50						
123	820123	Nguyễn Hữu Khương	06/08/1996	6	2.25	4.25	0.00	8.75	1.00	9.75	Liệt					
124	820124	Trương Minh Khương	29/12/1997	6	4.00	6.50	5.00	24.50	2.50	27.00						
125	820125	Huỳnh Văn Kiên	18/05/1997	6	2.00	3.50	1.25	10.00	1.50	11.50						
126	820126	Nguyễn Tuấn Kiệt	17/05/1997	6	4.25	5.50	2.50	19.00	1.50	20.50						
127	820127	Phạm Anh Kiệt	18/05/1997	6	3.75	4.50	3.75	19.50	1.50	21.00						
128	820128	Võ Thị Kiều	29/10/1997	6	3.75	6.25	7.00	27.75	2.50	30.25						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
129	820129	Nguyễn Hoàng Kim	08/10/1997	6	2.25	7.25	6.25	24.25	1.50	25.75						
130	820130	Võ Thị Bé Kim	19/12/1997	6	3.75	3.25	3.00	16.75	1.00	17.75						
131	820131	Trương Thị Lã	12/03/1997	6	3.50	4.75	5.25	22.25	2.50	24.75						
132	820132	Phạm Thị Lạch	07/05/1997	6	4.50	5.50	6.00	26.50	2.50	29.00						
133	820133	Huỳnh Duy Lam	15/11/1997	6	1.75	3.50	4.50	16.00	0.50	16.50						
134	820134	Đoàn Tùng Lâm	01/09/1997	6	3.75	4.25	2.00	15.75	1.00	16.75						
135	820135	Nguyễn Lê Lâm	01/01/1997	6	2.00	2.75	0.25	7.25	1.00	8.25						
136	820136	Nguyễn Duy Hoàng Liêm	30/03/1997	6	3.00	4.25	4.00	18.25	1.00	19.25						
137	820137	Huỳnh Thị Liên	10/06/1997	6	2.00	3.00	4.00	15.00	2.50	17.50						
138	820138	Đặng Thị Ngọc Linh	18/09/1997	6	2.50	4.50	3.50	16.50	2.50	19.00						
139	820139	Nguyễn Thị Mỹ Linh	25/12/1997	6	4.75	4.75	1.00	16.25	1.50	17.75						
140	820140	Nguyễn Thị Quyền Linh	08/02/1997	6	5.25	7.50	4.00	26.00	2.50	28.50						
141	820141	Nguyễn Thị Trúc Linh	07/08/1997	6	3.75	3.75	2.25	15.75	2.50	18.25						
142	820142	Nguyễn Thị Trúc Linh	11/11/1997	6	4.25	4.50	2.50	18.00	2.50	20.50						
143	820143	Nguyễn Tuấn Linh	24/07/1997	7	1.50	2.75	2.75	11.25	1.50	12.75						
144	820144	Trương Thị Ánh Linh	10/10/1997	7	3.00	3.75	2.50	14.75	2.50	17.25						
145	820145	Võ Thị Mỹ Linh	06/12/1997	7	4.75	4.50	6.00	26.00	1.00	27.00						
146	820146	Võ Thị Thùy Linh	02/11/1997	7	4.75	5.00	3.50	21.50	2.50	24.00						
147	820147	Lê Minh Hồng Loan	05/05/1997	7	4.50	9.00	6.25	30.50	2.50	33.00						
148	820148	Nguyễn Thị Kim Loan	04/06/1997	7	5.50	6.50	6.00	29.50	2.50	32.00						
149	820149	Trương Tấn Lộc	20/07/1994	7	3.00	3.75	0.75	11.25	3.50	14.75						
150	820150	Đỗ Văn Lợi	05/01/1997	7	3.00	6.50	4.00	20.50	2.50	23.00						
151	820151	Trịnh Đức Lợi	28/01/1997	7	3.25	4.75	4.75	20.75	1.50	22.25						
152	820152	Nguyễn Thị Bích Lụa	02/08/1997	7	4.00	6.00	5.25	24.50	2.50	27.00						
153	820153	Nguyễn Văn Luân	20/10/1997	7	2.75	4.50	4.25	18.50	2.00	20.50						
154	820154	Đặng Cao Đại Lượng	25/03/1997	7	3.00	5.50	5.25	22.00	0.50	22.50						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
155	820155	Đinh Thị Thiên Lý	21/05/1997	7	4.25	6.00	4.25	23.00	2.50	25.50						
156	820156	Hà Thị Tuyết Mai	13/03/1997	7	4.25	6.75	7.50	30.25	2.50	32.75						
157	820157	Lê Ngọc Mai	02/09/1997	7	5.75	7.00	6.25	31.00	1.00	32.00						
158	820158	Nguyễn Thị Ngọc Mai	24/04/1997	7	2.25	4.50	2.75	14.50	2.50	17.00						
159	820159	Nguyễn Thị Thanh Mai	13/05/1997	7	1.50	4.50	3.00	13.50	1.50	15.00						
160	820160	Nguyễn Thúy Mai	1997	7	4.25	5.75	3.50	21.25	1.50	22.75						
161	820161	Trần Hùng Mạnh	02/07/1997	7	2.25	3.75	2.75	13.75	0.50	14.25						
162	820162	Phạm Minh Mẫn	28/08/1997	7	3.25	4.50	4.00	19.00	1.50	20.50						
163	820163	Huỳnh Thị Diễm Mi	21/11/1997	7	5.00	4.25	1.50	17.25	1.50	18.75						
164	820164	Lương Thị Diễm Mi	12/09/1997	7	6.00	6.25	7.00	32.25	2.50	34.75						
165	820165	Dương Hoàng Minh	01/06/1997	8	3.25	3.25	1.50	12.75	0.50	13.25						
166	820166	Đỗ Hoàng Minh	04/11/1997	8	2.25	3.50	1.00	10.00	1.00	11.00						
167	820167	Nguyễn Công Minh	21/08/1997	8	3.25	6.25	4.75	22.25	1.50	23.75						
168	820168	Phạm Văn Hoàng Minh	1997	8	3.75	4.25	1.75	15.25	1.00	16.25						
169	820169	Trần Nhật Minh	15/06/1996	8	1.75	3.50	0.25	7.50	1.00	8.50						
170	820170	Nguyễn Thị Trà My	03/10/1997	8	1.50	3.00	4.00	14.00	2.00	16.00						
171	820171	Nguyễn Thị Trà My	15/11/1996	8	2.25	4.00	1.00	10.50	2.00	12.50						
172	820172	Nguyễn Thị My	23/03/1997	8	4.50	5.25	4.00	22.25	2.50	24.75						
173	820173	Phạm Hồng Tiểu My	03/02/1997	8	4.50	7.25	6.25	28.75	2.50	31.25						
174	820174	Võ Ngọc My	02/06/1997	8	5.25	7.50	6.75	31.50	2.50	34.00						
175	820175	Võ Ngọc My	04/04/1997	8	1.75	3.00	2.75	12.00	0.50	12.50						
176	820176	Đặng Nhựt Nam	12/08/1997	8	3.25	4.00	1.50	13.50	1.00	14.50						
177	820177	Trần Quốc Nam	24/11/1997	8	2.50	3.50	0.50	9.50	0.50	10.00						
178	820178	Nguyễn Ngọc Ngân	02/09/1997	8	3.50	6.25	6.75	26.75	2.50	29.25						
179	820179	Nguyễn Ngọc Ngân	18/12/1997	8	1.50	3.25	1.00	8.25	0.00	8.25						
180	820180	Phạm Thị Kim Ngân	15/02/1997	8	5.50	7.00	5.25	28.50	2.50	31.00						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
181	820181	Trần Thị Ngọc Ngân	24/09/1997	8	3.50	5.25	3.25	18.75	2.50	21.25						
182	820182	Trương Thị Kim Ngân	14/01/1997	8	3.75	4.50	4.25	20.50	2.50	23.00						
183	820183	Trương Thanh Ngân	22/11/1997	8	4.25	5.00	6.00	25.50	2.50	28.00						
184	820184	Võ Lâm Phương Ngân	07/06/1997	8	4.50	6.50	8.25	32.00	2.50	34.50						
185	820185	Đoàn Hiếu Nghĩa	02/06/1997	8	3.75	6.75	6.75	27.75	1.50	29.25						
186	820186	Phạm Hoàng Trọng Nghĩa	03/01/1997	8	4.75	4.00	3.75	21.00	1.00	22.00						
187	820187	Mai Thị Bội Ngọc	26/09/1997	9	2.00	5.25	2.25	13.75	1.00	14.75						
188	820188	Trần Thị Như Ngọc	05/09/1997	9	1.75	4.50	2.00	12.00	0.50	12.50						
189	820189	Nguyễn Thị Ngọc Nguyên	16/11/1997	9	3.50	6.00	6.00	25.00	2.50	27.50						
190	820190	Phan Thị Thảo Nguyên	30/03/1997	9	3.00	4.75	3.50	17.75	2.00	19.75						
191	820191	Triệu Thu Nguyễn	13/09/1997	9	3.25	4.75	8.00	27.25	2.00	29.25						
192	820192	Nguyễn Duy Nhân	09/08/1997	9	3.25	4.75	4.75	20.75	2.00	22.75						
193	820193	Nguyễn Hoài Nhân	08/05/1997	9	3.50	7.25	7.25	28.75	2.00	30.75						
194	820194	Nguyễn Văn Nhân	06/11/1997	9	2.50	5.50	3.25	17.00	2.00	19.00						
195	820195	Dương Thị Hồng Nhi	07/03/1997	9	0.75	4.25	3.00	11.75	1.50	13.25						
196	820196	Đặng Thảo Nhi	09/05/1997	9	2.25	5.00	3.50	16.50	2.00	18.50						
197	820197	Nguyễn Thị Yến Nhi	21/10/1997	9	2.50	4.00	3.00	15.00	1.50	16.50						
198	820198	Trần Thị Lan Nhi	02/02/1997	9	4.75	6.50	4.00	24.00	2.00	26.00						
199	820199	Võ Thị Hồng Nhi	24/07/1997	9	4.00	6.25	3.00	20.25	2.50	22.75						
200	820200	Phan Thị Hồng Nhung	24/03/1997	9	2.75	5.50	5.00	21.00	1.00	22.00						
201	820201	Trần Hồng Nhung	28/03/1997	9	3.00	3.75	3.00	15.75	1.50	17.25						
202	820202	Huỳnh Thị Huỳnh Như	30/07/1997	9	4.25	5.25	3.50	20.75	2.50	23.25						
203	820203	Lê Thị Huỳnh Như	12/06/1997	9	3.00	4.00	2.25	14.50	2.00	16.50						
204	820204	Nguyễn Thị Huỳnh Như	05/08/1997	9	2.25	4.50	0.00	9.00	0.50	9.50	Liệt					
205	820205	Phan Lê Huỳnh Như	09/09/1997	9	3.75	6.50	4.50	23.00	2.50	25.50						
206	820206	Phan Thị Huỳnh Như	06/09/1996	9	1.50	4.50	0.00	7.50	2.00	9.50	Liệt					

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
207	820207	Phan Vũ Huỳnh Như	23/01/1997	9	3.25	4.75	4.00	19.25	2.50	21.75						
208	820208	Trương Thị Huỳnh Như	12/02/1997	9	2.25	4.25	1.75	12.25	1.50	13.75						
209	820209	Lương Minh Nhật	20/04/1997	10	2.00	3.25	0.50	8.25	1.00	9.25						
210	820210	Trần Quốc Nhật	01/05/1997	10	2.25	3.25	0.50	8.75	0.00	8.75						
211	820211	Nguyễn Thị Ngọc Nở	22/09/1997	10	4.50	3.75	2.00	16.75	2.50	19.25						
212	820212	Phạm Thị Kim Oanh	16/06/1997	10	2.75	3.50	0.50	10.00	1.00	11.00						
213	820213	Nguyễn Việt Pháp	19/09/1997	10	3.50	4.25	4.25	19.75	0.00	19.75						
214	820214	Nguyễn Hồng Phát	19/06/1997	10	3.25	4.75	5.75	22.75	2.50	25.25						
215	820215	Võ Thành Phát	12/11/1997	10	4.25	4.25	3.25	19.25	1.00	20.25						
216	820216	Võ Châu Phi	06/08/1997	10	2.75	4.75	5.25	20.75	2.00	22.75						
217	820217	Cao Thanh Phong	30/12/1997	10	1.25	4.75	4.25	15.75	1.00	16.75						
218	820218	Huỳnh Quốc Phong	15/05/1997	10	3.75	4.00	4.00	19.50	2.50	22.00						
219	820219	Nguyễn Hoài Phong	18/06/1997	10	3.00	4.00	1.50	13.00	2.00	15.00						
220	820220	Nguyễn Thanh Phong	04/05/1997	10	4.50	8.50	7.75	33.00	2.50	35.50						
221	820221	Dương Hồng Phú	09/06/1997	10	3.00	2.50	1.50	11.50	2.50	14.00						
222	820222	Đinh Hoài Phúc	12/11/1997	10	2.00	4.00	4.00	16.00	2.50	18.50						
223	820223	Mai Anh Phúc	08/07/1997	10	4.50	3.75	2.75	18.25	0.00	18.25						
224	820224	Phạm Hoàng Phúc	21/08/1997	10	3.50	2.00	0.00	9.00	1.00	10.00	Liệt					
225	820225	Trần Thị Kim Phụng	18/10/1997	10	4.50	5.75	4.25	23.25	2.50	25.75						
226	820226	Dương Hữu Phước	21/03/1997	10	5.25	6.75	7.00	31.25	2.50	33.75						
227	820227	Lê Thị Mỹ Phương	06/08/1997	10	4.25	3.25	1.25	14.25	2.00	16.25						
228	820228	Nguyễn Thị Thùy Phương	17/05/1997	10	4.50	4.75	5.00	23.75	1.50	25.25						
229	820229	Nguyễn Nhật Quang	13/07/1997	10	4.75	7.50	7.00	31.00	2.50	33.50						
230	820230	Nguyễn Hoàng Quân	05/02/1997	10	2.75	4.50	2.50	15.00	1.00	16.00						
231	820231	Trần Nguyễn Minh Quân	12/01/1997	11	3.25	4.25	3.50	17.75	0.50	18.25						
232	820232	Dương Anh Quốc	13/09/1997	11	1.50	4.75	0.75	9.25	2.00	11.25						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
233	820233	Trần Minh Quy	1997	11	2.50	3.75	3.00	14.75	1.50	16.25						
234	820234	Huỳnh Thị Quyên	01/07/1997	11	3.75	3.25	2.50	15.75	2.50	18.25						
235	820235	Nguyễn Thị Cẩm Quyên	06/06/1997	11	2.75	5.50	4.00	19.00	1.50	20.50						
236	820236	Phạm Thị Lý Quyên	07/10/1997	11	4.00	4.75	4.50	21.75	2.00	23.75						
237	820237	Phạm Thị Ngọc Quyên	10/09/1997	11	3.00	3.75	2.00	13.75	1.00	14.75						
238	820238	Thái Thị Quyên	11/07/1997	11	1.50	3.25	3.50	13.25	2.50	15.75						
239	820239	Nguyễn Thị Như Quỳnh	03/07/1997	11	4.50	4.50	3.75	21.00	2.00	23.00						
240	820240	Nguyễn Tấn Sang	04/07/1997	11	4.00	6.25	6.50	27.25	2.50	29.75						
241	820241	Lê Hồng Sơn	29/01/1997	11	3.00	4.50	3.75	18.00	2.50	20.50						
242	820242	Võ Hồng Sơn	15/01/1997	11	2.50	4.75	0.00	9.75	1.00	10.75	Liệt					
243	820243	Dương Thị Như Sương	04/12/1997	11	3.50	5.25	4.25	20.75	2.00	22.75						
244	820244	Nguyễn Thị Diễm Sương	20/09/1997	11	4.25	5.00	2.00	17.50	0.00	17.50						
245	820245	Trần Nguyễn Diễm Sương	21/09/1997	11	6.50	5.50	5.50	29.50	2.50	32.00						
246	820246	Nguyễn Đặng Chí Tâm	21/10/1997	11	4.50	7.25	6.25	28.75	2.50	31.25						
247	820247	Nguyễn Thành Tâm	26/03/1997	11	3.00	4.75	6.50	23.75	2.50	26.25						
248	820248	Nguyễn Minh Tân	25/05/1997	11	2.25	3.75	4.00	16.25	0.50	16.75						
249	820249	Nguyễn Thanh Tân	17/04/1997	11	2.00	4.00	2.50	13.00	2.50	15.50						
250	820250	Võ Hoài Tân	25/09/1997	11	Vắng	Vắng	Vắng	0.00	1.00	1.00	Liệt					
251	820251	Nguyễn Quốc Thái	02/09/1997	11	3.50	5.00	4.25	20.50	1.00	21.50						
252	820252	Võ Quốc Thái	07/06/1997	11	3.50	4.50	2.00	15.50	1.50	17.00						
253	820253	Huỳnh Ngọc Thanh	29/07/1997	12	2.50	5.00	4.00	18.00	1.50	19.50						
254	820254	Nguyễn Hoài Thanh	24/08/1997	12	0.50	3.75	0.00	4.75	0.00	4.75	Liệt					
255	820255	Nguyễn Trần Nguyệt Thanh	18/01/1997	12	6.00	8.00	8.25	36.50	2.50	39.00						
256	820256	Trần Nhật Thanh	24/01/1997	12	2.25	4.25	1.50	11.75	2.00	13.75						
257	820257	Nguyễn Hoàng Thành	14/03/1997	12	1.75	2.00	1.25	8.00	0.00	8.00						
258	820258	Đoàn Thị Thu Thảo	14/12/1997	12	3.25	3.75	4.50	19.25	1.50	20.75						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
259	820259	Huỳnh Thị Minh Thảo	16/11/1996	12	3.25	4.00	1.75	14.00	2.00	16.00						
260	820260	Nguyễn Ngọc Thảo	09/01/1997	12	5.50	6.50	6.25	30.00	2.50	32.50						
261	820261	Nguyễn Thị Thu Thảo	26/08/1997	12	3.75	5.75	0.75	14.75	1.50	16.25						
262	820262	Phạm Thị Thu Thảo	12/01/1997	12	3.00	4.25	0.25	10.75	1.00	11.75						
263	820263	Thái Diệp Bích Thảo	24/03/1997	12	5.75	8.00	7.25	34.00	2.00	36.00						
264	820264	Thái Thanh Thảo	19/03/1997	12	3.25	4.25	4.75	20.25	2.00	22.25						
265	820265	Trương Thị Thu Thảo	19/05/1997	12	3.50	4.50	3.00	17.50	2.50	20.00						
266	820266	Nguyễn Thị Hồng Thắm	24/03/1997	12	2.25	3.75	4.25	16.75	2.50	19.25						
267	820267	Đặng Hoài Thân	01/01/1997	12	3.00	6.00	4.00	20.00	2.00	22.00						
268	820268	Đào Thị Ngọc Thêm	02/02/1997	12	4.75	5.50	3.50	22.00	2.50	24.50						
269	820269	Nguyễn Thị Kim Thi	08/12/1997	12	5.00	4.75	4.00	22.75	2.50	25.25						
270	820270	Tô Kim Thi	02/09/1997	12	1.50	5.00	5.25	18.50	2.00	20.50						
271	820271	Trần Hoàng Thi	15/09/1997	12	0.75	4.50	1.00	8.00	2.50	10.50						
272	820272	Trần Thị Lan Thi	08/01/1997	12	3.75	5.25	3.75	20.25	2.00	22.25						
273	820273	Trần Thị Phương Thi	04/02/1997	12	3.50	5.25	4.25	20.75	2.50	23.25						
274	820274	Hồ Minh Thiện	23/09/1997	12	2.00	4.00	3.50	15.00	2.00	17.00						
275	820275	Lê Minh Thiện	06/03/1997	13	1.50	4.00	0.00	7.00	1.00	8.00	Liệt					
276	820276	Phan Minh Thiện	17/10/1997	13	2.00	3.75	2.00	11.75	1.00	12.75						
277	820277	Dương Văn Thiết	05/09/1996	13	2.00	4.50	2.50	13.50	1.00	14.50						
278	820278	Phan Hoài Thịnh	15/09/1997	13	2.25	6.25	4.00	18.75	1.50	20.25						
279	820279	Nguyễn Thị Kim Thoại	21/08/1997	13	4.25	5.25	7.00	27.75	2.50	30.25						
280	820280	Nguyễn Thị Thanh Thảo	15/03/1997	13	2.50	3.00	2.50	13.00	0.50	13.50						
281	820281	Nguyễn Hoàng Thôm	26/04/1997	13	2.25	4.75	3.50	16.25	0.50	16.75						
282	820282	Dương Hoàng Thông	06/09/1997	13	2.50	6.25	0.75	12.75	1.50	14.25						
283	820283	Nguyễn Thị Cẩm Thu	21/11/1997	13	3.50	4.00	3.00	17.00	2.00	19.00						
284	820284	Đặng Thị Phương Thuận	13/12/1997	13	5.50	7.50	8.75	36.00	2.50	38.50						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
285	820285	Lê Thị Mộng Thùy	25/04/1997	13	1.25	2.50	0.75	6.50	1.50	8.00						
286	820286	Nguyễn Thị Anh Thư	27/09/1997	13	3.00	5.25	0.25	11.75	1.00	12.75						
287	820287	Nguyễn Trí Thức	20/10/1997	13	2.00	5.25	3.75	16.75	2.00	18.75						
288	820288	Đặng Thị Bích Thy	08/08/1997	13	2.75	7.25	5.50	23.75	1.50	25.25						
289	820289	Ngô Thủy Tiên	06/09/1997	13	4.00	4.00	2.25	16.50	1.50	18.00						
290	820290	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	05/05/1997	13	2.00	3.50	1.00	9.50	1.00	10.50						
291	820291	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	18/08/1997	13	4.75	6.75	4.00	24.25	1.50	25.75						
292	820292	Nguyễn Văn Tiên	25/06/1997	13	4.25	5.50	2.25	18.50	2.50	21.00						
293	820293	Phạm Thị Tiên	21/08/1997	13	2.75	3.25	3.25	15.25	1.50	16.75						
294	820294	Phan Thị Cẩm Tiên	09/09/1997	13	2.75	3.75	4.00	17.25	1.00	18.25						
295	820295	Võ Thị Cẩm Tiên	10/11/1997	13	2.25	3.50	2.75	13.50	1.50	15.00						
296	820296	Hồ Minh Tiến	08/03/1997	13	3.50	4.75	5.00	21.75	2.00	23.75						
297	820297	Nguyễn Thị Tiên Tiến	07/01/1997	14	4.25	4.75	4.00	21.25	2.50	23.75						
298	820298	Mai Thị Kiều Tiên	07/04/1997	14	3.00	3.50	4.00	17.50	1.00	18.50						
299	820299	Trần Thanh Tiên	27/10/1997	14	3.75	3.50	3.50	18.00	1.50	19.50						
300	820300	Nguyễn Trung Tín	04/07/1997	14	3.50	4.25	4.50	20.25	1.00	21.25						
301	820301	Trần Văn Tín	1997	14	1.25	3.25	0.00	5.75	0.00	5.75	Liệt					
302	820302	Võ Văn Tình	06/06/1997	14	0.25	3.50	0.75	5.50	1.00	6.50						
303	820303	Trần Quốc Tĩnh	26/04/1997	14	1.50	4.50	0.50	8.50	1.50	10.00						
304	820304	Ngô Thanh Tịnh	15/05/1997	14	1.25	3.75	4.00	14.25	2.50	16.75						
305	820305	Hà Phi Toàn	24/01/1997	14	4.50	7.00	7.25	30.50	2.50	33.00						
306	820306	Trần Quốc Toàn	04/11/1997	14	2.50	5.75	4.00	18.75	1.50	20.25						
307	820307	Trần Quốc Toàn	02/05/1997	14	4.00	5.25	5.75	24.75	1.50	26.25						
308	820308	Nguyễn Thị Thanh Trà	18/11/1997	14	0.75	3.00	2.00	8.50	0.50	9.00						
309	820309	Nguyễn Thị Thu Trang	17/07/1997	14	1.25	4.25	0.25	7.25	2.00	9.25						
310	820310	Nguyễn Thị Thu Trang	24/12/1997	14	5.25	6.75	7.00	31.25	2.50	33.75						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
311	820311	Nguyễn Thị Thùy Trang	20/10/1997	14	3.50	3.75	3.75	18.25	1.50	19.75						
312	820312	Nguyễn Thùy Trang	10/10/1997	14	2.75	3.75	1.75	12.75	2.50	15.25						
313	820313	Phạm Thị Kiều Trang	01/12/1997	14	3.00	4.00	3.50	17.00	2.00	19.00						
314	820314	Phan Thị Thùy Trang	30/09/1997	14	2.50	3.00	2.50	13.00	2.50	15.50						
315	820315	Trần Thị Thùy Trang	05/10/1997	14	3.25	3.75	3.50	17.25	2.50	19.75						
316	820316	Trương Thị Thùy Trang	10/05/1997	14	3.75	3.25	6.75	24.25	2.00	26.25						
317	820317	Nguyễn Thị Bích Trâm	22/10/1997	14	3.25	3.25	3.75	17.25	2.00	19.25						
318	820318	Nguyễn Trần Bảo Trân	30/10/1997	14	6.25	5.00	4.00	25.50	2.00	27.50						
319	820319	Phùng Thị Quế Trân	01/10/1997	15	7.00	7.50	5.25	32.00	2.00	34.00						
320	820320	Trầm Hà Thành Trí	01/10/1997	15	3.00	4.00	0.00	10.00	1.00	11.00	Liệt					
321	820321	Nguyễn Thanh Triều	04/04/1997	15	3.75	5.50	6.50	26.00	2.00	28.00						
322	820322	Trần Minh Triệu	23/02/1997	15	1.75	3.00	4.25	15.00	1.00	16.00						
323	820323	Cao Nguyễn Phương Trinh	01/04/1997	15	3.25	4.25	1.50	13.75	2.00	15.75						
324	820324	Đặng Thị Kiều Trinh	18/09/1997	15	0.50	4.00	0.50	6.00	1.00	7.00						
325	820325	Ngô Thị Ngọc Trinh	07/10/1997	15	3.25	4.75	2.00	15.25	1.00	16.25						
326	820326	Nguyễn Thị Ngọc Trinh	19/09/1997	15	3.75	4.75	5.25	22.75	2.50	25.25						
327	820327	Phan Thị Ngọc Trinh	30/08/1997	15	5.50	5.25	5.75	27.75	2.50	30.25						
328	820328	Trần Thị Lan Trinh	02/06/1997	15	6.00	7.00	4.25	27.50	2.50	30.00						
329	820329	Võ Thị Mỹ Trinh	15/10/1997	15	6.00	7.00	5.00	29.00	1.50	30.50						
330	820330	Nguyễn Công Trinh	12/06/1997	15	4.00	5.00	2.25	17.50	0.00	17.50						
331	820331	Đặng Nguyễn Thanh Trúc	29/12/1997	15	2.50	5.00	2.00	14.00	1.50	15.50						
332	820332	Đồng Thị Phương Trúc	10/01/1997	15	2.00	4.00	4.00	16.00	1.50	17.50						
333	820333	Nguyễn Thị Mai Trúc	15/04/1997	15	5.25	6.00	5.00	26.50	2.50	29.00						
334	820334	Nguyễn Thị Thanh Trúc	08/03/1997	15	5.00	5.75	3.00	21.75	2.50	24.25						
335	820335	Lê Thành Trung	27/10/1997	15	2.75	4.00	2.00	13.50	2.50	16.00						
336	820336	Nguyễn Minh Trung	03/09/1997	15	2.00	4.00	1.75	11.50	1.50	13.00						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
337	820337	Nguyễn Quốc Trung	13/12/1997	15	4.25	5.00	1.75	17.00	1.50	18.50						
338	820338	Nguyễn Thành Trung	01/09/1997	15	2.25	3.50	1.75	11.50	1.00	12.50						
339	820339	Đỗ Quốc Tú	06/11/1997	15	3.75	6.75	4.50	23.25	2.50	25.75						
340	820340	Nguyễn Thanh Tú	19/05/1997	15	2.75	3.75	2.00	13.25	1.50	14.75						
341	820341	Võ Văn Tú	13/10/1997	16	2.25	5.25	0.25	10.25	2.50	12.75						
342	820342	Huỳnh Thanh Tuấn	17/08/1997	16	4.50	5.25	4.75	23.75	2.50	26.25						
343	820343	Mai Thị Tuyền	30/07/1997	16	4.00	5.75	5.25	24.25	2.50	26.75						
344	820344	Nguyễn Thị Ngọc Tuyền	24/09/1997	16	3.75	5.25	4.00	20.75	2.50	23.25						
345	820345	Lê Thị Bé Tư	15/10/1997	16	5.00	6.00	4.75	25.50	2.50	28.00						
346	820346	Võ Thị Bé Tư	10/02/1997	16	5.75	8.00	5.00	29.50	2.50	32.00						
347	820347	Nguyễn Mạnh Tường	16/10/1997	16	3.50	5.00	4.00	20.00	1.50	21.50						
348	820348	Phan Thị Thảo Uyên	23/10/1997	16	4.50	3.75	4.25	21.25	1.50	22.75						
349	820349	Trần Văn Vàng	25/03/1996	16	1.50	4.25	2.25	11.75	1.50	13.25						
350	820350	Nguyễn Hữu Văn	07/02/1997	16	1.75	5.00	5.25	19.00	1.00	20.00						
351	820351	Lâm Thị Bích Vân	30/05/1997	16	4.00	4.75	4.00	20.75	2.50	23.25						
352	820352	Nguyễn Thị Thùy Vân	10/03/1997	16	5.50	6.50	5.75	29.00	1.50	30.50						
353	820353	Lê Văn Vẹn	22/08/1997	16	1.25	4.25	1.75	10.25	1.50	11.75						
354	820354	Lê Thị Tường Vy	08/09/1997	16	6.25	5.75	4.00	26.25	2.50	28.75						
355	820355	Phan Thị Thúy Vy	05/07/1997	16	2.50	3.50	0.00	8.50	1.00	9.50	Liệt					
356	820356	Tô Thị Thúy Vy	16/11/1997	16	4.75	6.00	4.50	24.50	2.50	27.00						
357	820357	Dương Thị Xanh	19/11/1997	16	5.50	6.50	6.75	31.00	2.50	33.50						
358	820358	Lê Trường Xuân	28/06/1996	16	2.50	3.00	1.00	10.00	2.50	12.50						
359	820359	Huỳnh Như Ý	27/07/1997	16	6.25	6.25	6.25	31.25	2.50	33.75						
360	820360	Diệp Hải Yến	14/02/1997	16	4.25	5.75	6.50	27.25	2.50	29.75						
361	820361	Nguyễn Thị Cẩm Yến	01/06/1997	16	5.00	4.00	4.50	23.00	2.00	25.00						
362	820362	Nguyễn Thị Yến	18/06/1997	16	3.75	4.75	3.25	18.75	2.50	21.25						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN							CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN

Ghi chú: ĐIỂM XÉT TUYỂN KHÔNG CHUYÊN = (NGŨ VĂN + TOÁN) x 2 + VẬT LÝ + ĐIỂM CỘNG THÊM

ĐIỂM XÉT TUYỂN CHUYÊN = NGŨ VĂN + TOÁN + TIẾNG ANH (KC) + CHUYÊN x 2

ĐIỂM XÉT TUYỂN NGUỒN = NGŨ VĂN + TOÁN + TIẾNG ANH + CHUYÊN

Liệt không chuyên: nếu có điểm môn thi bằng 0

Liệt chuyên: nếu có điểm môn thi bé hơn hoặc bằng 2

Ngày .12.. tháng ..7.. năm 2012

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM THI

CÁN BỘ IN VÀ SOÁT BẢNG THI

Phạm Ngọc Bách

Nguyễn Thị Xếp